

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

PHẠM VĂN HẢI

**BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ
CÁC TRUNG TÂM HƯỚNG NGHIỆP VÀ GDTX
TỈNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục
Mã số: 60.14.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phùng Thị Hằng

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trib b df nh nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa có ai công bố trong bất kỳ một công trình nào khác

Tác giả

Phạm Văn Hải

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với quý Thầy, Cô giáo khoa Tâm lý Giáo dục Đại học Sư phạm Thái Nguyên, đã tận tình giảng dạy, hướng dẫn và quan tâm giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu, viết luận văn.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Tiến sỹ Phùng Thị Hằng, cô đã tận tâm hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu, triển khai viết và hoàn thiện luận văn.

Tôi xin trân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các đồng chí Lãnh đạo, chuyên viên các Sở, ban, ngành trong tỉnh; tập thể cán bộ, giáo viên Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bạn bè, đồng nghiệp, người thân đã động viên giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn này.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song thời gian nghiên cứu có hạn nên bản luận văn này không tránh khỏi những thiếu sót, tôi kính mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các Thầy, Cô giáo và các bạn đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2012

Tác giả luận văn

Phạm Văn Hải

MỤC LỤC

Lời can đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Bảng ký hiệu các chữ viết tắt	vi
Danh mục các bảng, các hình.....	vii
MỞ ĐẦU	
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
4. Giả thuyết khoa học	4
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
6. Phạm vi nghiên cứu.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Những đóng góp của đề tài	5
9. Cấu trúc luận văn	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ TRUNG TÂM HƯỚNG NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN.....	
1.1. Tổng quan về lịch sử nghiên cứu vấn đề	7
1.2. Một số khái niệm cơ bản	10
1.2.1. Khái niệm quản lý	10
1.2.2. Quản lý giáo dục	15
1.2.3. Quản lý Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	17
1.3. Một số vấn đề cơ bản về Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX	22
1.3.1. Vị trí, vai trò của Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX	22
1.3.2. Về chức năng, nhiệm vụ trung tâm Hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên.....	23
1.4. Phát triển đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX	24
1.4.1. Đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX	24

1.4.2. Nội dung phát triển đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX ...	25
1.5. Yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển đội ngũ CBQL đối với các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	30
Tiểu kết chương 1.....	31
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ	33
CÁC TRUNG TÂM HƯỚNG NGHIỆP VÀ GDTX TỈNH QUẢNG NINH	33
2.1. Khái quát về tình hình tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh...	33
2.2. Khái quát về các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	35
2.2.1. Sự hình thành và phát triển các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	35
2.2.2. Hoạt động của các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh	35
2.3. Thực trạng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	39
2.3.1. Số lượng và cơ cấu.....	39
2.3.2. Trình độ chuyên môn, quản lý của đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	40
2.3.3. Đánh giá chung về trình độ chuyên môn, quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	42
2.4. Thực trạng về năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	43
2.4.1. Tổ chức khảo sát thực trạng.....	43
2.4.2. Kết quả khảo sát.....	45
2.4.3. Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao NLQL của đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	56
2.4.4. Đánh giá hiệu quả các biện pháp đã thực hiện để nâng cao năng lực quản lý của CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	56
2.4.5. Những thuận lợi, khó khăn về xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	57

2.4.6. Dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp - GDTX đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020	60
Tiểu kết chương 2	61
Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ TRUNG TÂM HƯỚNG NGHIỆP VÀ GDTX TỈNH QUẢNG NINH.....	62
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	62
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn	62
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ	62
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo sự cần thiết và khả thi	62
3.2. Các biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	63
3.2.1. Quy hoạch đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX theo yêu cầu phát triển của giáo dục Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	63
3.2.2. Tuyển chọn, sử dụng hợp lý đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX phù hợp với tình hình phát triển của các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	66
3.2.3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	76
3.2.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, xếp loại CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX trong việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định	81
3.2.5. Xây dựng cơ chế, chế độ, chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	85
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	89
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp	90
3.4.1. Mục đích.....	90
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	99
PHỤ LỤC	

BẢNG KÝ HIỆU CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Đọc là
BBVH	Bổ túc văn hóa
BTTHCS	Bổ túc Trung học cơ sở
BTTHPT	Bổ túc Trung học phổ thông
BDHV	Bình dân học vụ
CSVC	Cơ sở vật chất
GD	Giáo dục
GDTX	Giáo dục thường xuyên
GDCQ	Giáo dục chính quy
GDKCQ	Giáo dục không chính quy
GDCN&GDTX	Giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục thường xuyên
KHH	Kế hoạch hóa
NLQL	Năng lực quản lý
NLCĐ	Năng lực chỉ đạo
NLKT	Năng lực kiểm tra
QL	Quản lý
QLNN	Quản lý nhà nước
QLGD	Quản lý giáo dục
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TTHTCĐ	Trung tâm học tập cộng đồng
TT GDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
TT HN&GDTX	Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên
XHHT	Xã hội học tập
XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Bảng 2.1. Số liệu học viên học BT THCS tại các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	36
Bảng 2.2. Số liệu học viên học Bổ túc THPT tại các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	36
Bảng 2.3. Số liệu học viên học trung cấp nghề tại Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	37
Bảng 2.4. Số liệu học viên học Nghề phổ thông tại Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	38
Bảng 2.5. Số liệu học viên học ĐH, CĐ và TCCN tại các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	38
Bảng 2.6. Cơ cấu, số lượng CBQL và giáo viên các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	39
Bảng 2.7. Tuổi đời của đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	40
Bảng 2.8. Thâm niên công tác lĩnh vực Hướng nghiệp và GDTX	40
Bảng 2.9. Xuất xứ công tác của CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX trước khi bổ nhiệm.....	41
Bảng 2.10. Trình độ chuyên môn của đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	41
Bảng 2.11. Trình độ quản lý của đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	41
Bảng 2.12. Trình độ lý luận chính trị của đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	42
Bảng 2.13. Tự đánh giá về năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	46
Bảng 2.14. Đánh giá của giáo viên về năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX	48
Bảng 2.15. Đánh giá của cán bộ Sở GD&ĐT về năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	50

Bảng 2.16. Tổng hợp kết quả đánh giá của giáo viên và cán bộ Sở GD&ĐT về thực hiện các chức năng quản lý của đội ngũ CBQL các Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh.....	51
Bảng 2.17. Tổng hợp kết quả đánh giá và tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng quản lý của Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	53
Bảng 2.18. Dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ CBQL Trung tâm Hướng nghiệp - GDTX đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	60
Bảng 3.1. Tổng hợp kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các biện pháp.....	91
Hình 2.1. Biểu đồ tổng hợp kết quả đánh giá và tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng quản lý của Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX.....	53

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xã hội loài người ngày nay đang trong thời kỳ có nhiều thay đổi sôi động về chính trị, kinh tế và xã hội với cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, công nghệ phát triển như vũ bão. Những thành tựu của khoa học công nghệ đang thực sự đưa loài người vào kỷ nguyên mới của nền văn minh nhân loại. Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, sự xuất hiện của nền “kinh tế tri thức”, “xã hội thông tin” và tiến tới xây dựng một “xã hội học tập” đã tạo ra những cơ hội và thách thức mới cho mỗi quốc gia. Trước vận hội đó, cùng với định hướng lớn về phát triển kinh tế, Thủ tướng chính phủ phê duyệt: “*Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010*”, đề án: “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010*” tập trung “*Xây dựng và phát triển mạnh mẽ giáo dục thường xuyên*”. Giáo dục thường xuyên (GDTX) thực sự đã trở thành công cụ để cung ứng thật nhiều cơ hội cho mọi người và xây dựng một xã hội học tập. Vấn đề mấu chốt trong đổi mới sự nghiệp giáo dục Việt Nam mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định là “Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học; xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên; tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục”. Luật giáo dục 2005 khẳng định vị trí của giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân tại Điều 4: “*Hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên*”. Chính vì vậy giáo dục thường xuyên ngày nay đã trở thành công cụ để mở rộng cơ hội học tập cho mọi người và xây dựng một xã hội học tập.